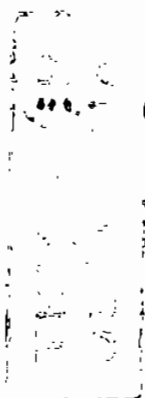


KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA
VIỆN KINH TẾ HỌC

ĐỖ ANH THI

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN VÀ
QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH
SẠN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI HIỆN NAY**



Chuyên ngành: Kinh tế, quản lý và kế hoạch hóa
nền kinh tế quốc dân

Mã hiệu: 5.02.05

**TÓM TẮT
LUẬN ÁN PHÓ TIẾN SĨ KHOA HỌC KINH TẾ**

- HÀ NỘI - 1995 -

LUẬN AN ĐƯỢC HOAN THÀNH TẠI
VIỆN KINH TẾ HỌC - TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ
NHÂN VĂN QUỐC GIA

Những người hướng dẫn khoa học :

PTS Khoa học kinh tế Hà Huy Thành
Phó Viện trưởng - Viện kinh tế học - Trung tâm khoa học xã hội
và Nhân văn Quốc gia.

Người nhận xét thứ nhất :

Người nhận xét thứ hai :

Cơ quan nhận xét :

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án PTS cấp Nhà nước họp tại Viện kinh tế học - Trung tâm khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia vào hồi giờ ngày tháng năm 1995.

Có thể tìm hiểu luận án tại :

- Thư viện Quốc gia.
- Thư viện Viện kinh tế học - Trung tâm khoa học xã hội và Nhân văn.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án.

Du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta, mà hướng đi đã được Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ là phải "khai thác sự hấp dẫn của thiên nhiên, di sản văn hóa phong phú, và các lợi thế của đất nước, mở rộng hợp tác với nước ngoài để phát triển mạng du lịch". Trong điều kiện môi trường hòa bình, ổn định ở Đông Nam Á, cộng với các thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước, lại được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và các địa phương, du lịch nước ta đã trở nên sôi động và bước đầu thu được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Hiện nay cả nước có 1928 cơ sở lưu trú, trong đó có 674 khách sạn quốc doanh, 312 khách sạn tư nhân với tổng số 36.000 buồng, có 17.000 buồng đủ tiêu chuẩn quốc tế.

Trên địa bàn thành phố Hà Nội, 6 tháng đầu năm 1994 các cơ sở kinh doanh du lịch đã đưa đón 355.908 lượt khách. Riêng Công ty Du lịch Hà Nội (Hanoi Tourism) có 8 khách sạn với hơn 600 phòng ngủ, cũng trong thời gian trên đã đạt được 96.527 lượt khách, tăng 17% so với cùng thời kỳ năm trước. Công suất sử dụng buồng phòng bình quân đạt 73,3% (tăng 7,3%) kết quả doanh thu tăng 37%, nộp ngân sách Nhà nước tăng 26% (9.875 tỉ).

Tuy nhiên, so với yêu cầu của quá trình phát triển và để hội nhập các hoạt động du lịch của Việt Nam với thế giới, các ngành du lịch nói chung và ngành khách sạn du lịch nói riêng còn nhiều yếu kém cần phải khắc phục, trong đó yếu kém về phương hướng phát triển và quản lý doanh nghiệp du lịch là những yếu tố cơ bản có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công hay thất bại của các doanh nghiệp du lịch nói chung, của các doanh nghiệp khách sạn nói riêng. Vì thế, việc hoàn thiện cơ chế quản lý và định hướng phát triển các doanh nghiệp khách sạn là vấn đề bức xúc cả về mặt lý luận

Cũng như thực tiễn

cũng như thực tiễn. Đây chính là lý do để tác giả luận án lựa chọn đề tài: “Một số vấn đề về phát triển và quản lý các doanh nghiệp khách sạn trên địa bàn Hà Nội hiện nay” làm đề tài luận án nghiên cứu của mình.

2. Tình hình nghiên cứu:

Ở Việt nam các đề tài về du lịch và khách sạn đã có một số dự án, chương trình, tác giả nghiên cứu. Năm 1989, Dự án “Qui hoạch chỉ đạo phát triển du lịch Việt nam” VIE/89/003 do Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (PNUD) tài trợ, chuyên gia của Tổ chức Du lịch thế giới (OMT) và Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch Việt nam (IRDT) thực hiện.

Dự án đã nghiên cứu tổng quát các vấn đề về tính hấp dẫn của môi trường du lịch, thực trạng khả năng trong các lĩnh vực du lịch, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch chỉ đạo và kế hoạch chủ đạo phát triển du lịch Việt nam từ năm 1991 đến năm 2005. Dự án cho thấy những tài nguyên phong phú mà Việt Nam có thể mở ra, cống hiến cho khách du lịch toàn thế giới.

Đồng thời đã có các nghiên cứu về quản lý các doanh nghiệp quốc doanh nói chung, nhưng nghiên cứu về phát triển và quản lý doanh nghiệp khách sạn, nhất là trong cơ chế thị trường thì hầu như chưa có. Ở đây chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu một số vấn đề cơ bản về phát triển và quản lý các doanh nghiệp khách sạn trên phạm vi thành phố Hà nội với tư cách là một bộ phận quan trọng của ngành du lịch nước ta.

3. Nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu của luận án.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý hoạt động kinh doanh ở doanh nghiệp dịch vụ du lịch nói chung, doanh nghiệp khách sạn nói riêng.
- Làm rõ thực trạng phát triển và công tác quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp khách sạn ở nước ta nói chung, ở thành phố Hà Nội nói riêng.

- Phân tích các yêu cầu mới đối với công tác phát triển và quản lý của các doanh nghiệp khách sạn trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý vĩ mô của Nhà nước theo định hướng XHCN.

- Bước đầu đề xuất một số phương hướng phát triển và biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh của doanh nghiệp khách sạn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

- Đề tài lấy hoạt động ở các doanh nghiệp khách sạn thuộc các thành phần kinh tế ở nước ta trong sự nghiệp đổi mới làm đối tượng nghiên cứu.

- Phạm vi nghiên cứu của đề tài là các doanh nghiệp khách sạn trên địa bàn thành phố Hà Nội. Minh họa bằng Công ty Du lịch Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau, trong đó chủ yếu là: Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử ; tiếp cận và phân tích hệ thống ; phân tích kinh tế thực chứng ; so sánh, mô hình hóa v.v...

6. Những đóng góp của luận án.

- Hệ thống hóa những căn cứ lý luận về phát triển và quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch nói chung, các doanh nghiệp khách sạn nói riêng trong điều kiện đổi mới của nước ta.

- Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của các đòi hỏi mới của nền kinh tế thị trường đối với các doanh nghiệp khách sạn.

- Phân tích rõ thực trạng phát triển và quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp khách sạn ở Việt Nam và trên địa bàn thành phố Hà Nội, khẳng định những thành công và những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết.

- Đề xuất một số phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm phát triển và hoàn thiện công tác quản lý kinh doanh ở các doanh nghiệp khách sạn nước ta trong giai đoạn tới.

8. Kết cấu của luận án.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, 172 trang, 21 bảng, 15 biểu đồ, sơ đồ, phụ lục và 55 tài liệu tham khảo, luận án gồm 3 chương:

Chương I: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển và quản lý các doanh nghiệp khách sạn trong cơ chế thị trường.

Chương II: Thực trạng phát triển và quản lý các doanh nghiệp khách sạn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương III: Một số phương hướng và biện pháp chủ yếu về phát triển và tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý các doanh nghiệp khách sạn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Sau đây là nội dung tóm tắt của luận án:

Chương I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

Luận án đề cập 3 nội dung chính :

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH

1. Vị trí doanh nghiệp du lịch trong nền kinh tế quốc dân.

Sau khi điếm qua các định nghĩa khác nhau về du lịch : luận án nêu rõ vai trò, vị trí của các doanh nghiệp du lịch đối với nền kinh tế quốc dân :

1.1 - Phát triển du lịch quốc tế sẽ làm tăng nhanh nguồn thu nhập ngoại tệ cho địa phương và cho đất nước. Nhiều nhà kinh tế đã khẳng định. "Du lịch còn là một ngành xuất khẩu tại chỗ có hiệu quả kinh tế cao". Các số liệu ở các bảng sau cho ta những ý niệm cụ thể về vai trò của du lịch :

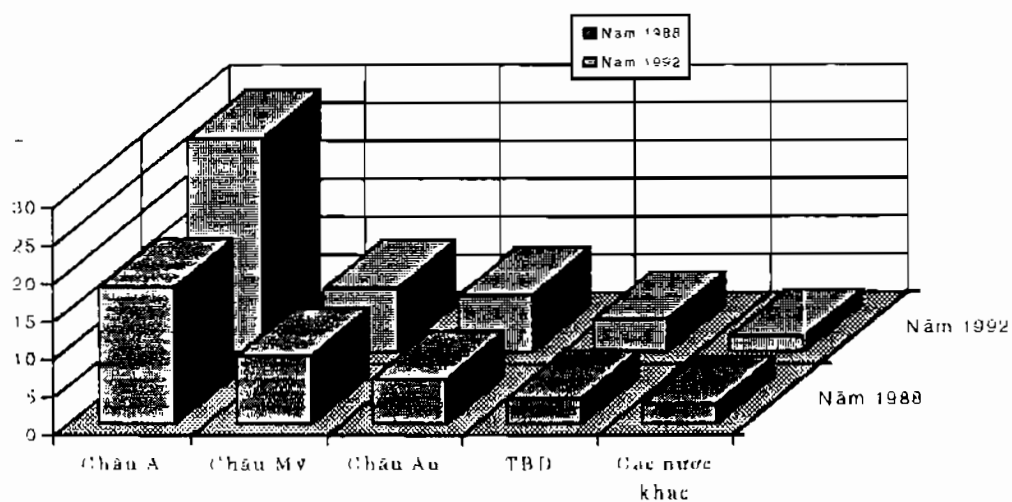
Bảng 1: Số khách du lịch và số thu nhập từ du lịch quốc tế
(năm 1972 - 1974).

Đơn vị: triệu khách và tỷ USD.

Năm	1972		1973		1974	
Vùng	Số khách quốc tế	Thu nhập	Số khách quốc tế	Thu nhập	Số khách quốc tế	Thu nhập
Châu phi	2.72	1.950	2.90	2.300	3.00	2.500
Châu Mỹ	36.00	4.600	44.60	5.100	46.00	5.500
Châu Âu	149.20	14.600	157.00	16.200	148.00	16.800
Địa trung hải	3.65	350	3.8	400	4.00	460
Thái Bình Dương và Tây Á	5.40	2.470	5.60	3.400	5.85	3.500
Nam Á	1.30	140	1.10	210	1.15	240
Cộng	198	23760	215	27.610	209	29.000

Nguồn: Tổ chức du lịch thế giới (OMT) [21]

Biểu đồ 1: Nguồn khách đến khu vực châu Á - Thái Bình Dương
(năm 1988 và 1992)



Nguồn : OMT

Bảng 2: Cơ cấu thu nhập thương mại vô hình trên thế giới.
(Năm 1960 - 1975)

	Đơn vị: %			
	1960	1965	1970	1975
Tổng số thu nhập	100	100	100	100
Trong đó:				
- Dịch vụ	63,4	53,4	48,5	39,2
- Du lịch quốc tế	12,3	26,6	37,3	52,3
- Những công việc khác	24,3	20	14,2	8,5

Nguồn: OMT

Bảng 3 : Thu nhập do du lịch quốc tế mang lại so với xuất khẩu quốc tế.

Năm	Thu nhập của du lịch quốc tế thế giới (triệu USD)	Tổng giá trị xuất khẩu của thế giới (tỷ USD)	thu nhập du lịch so với xuất khẩu (%)
1960	6.842	127,9	5,35
1968	14.014	238,2	5,88
1982	24.200	407	6,00

Nguồn: OMT

1.2 - Ngành du lịch phát triển là động lực thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh của nhiều ngành khác trong nền kinh tế quốc dân.

1.3 - Ngành du lịch phát triển thúc đẩy sự phát triển của các ngành xây dựng, giao thông vận tải, bưu điện, ngân hàng...

1.4 - Du lịch quốc tế góp phần vào việc mở rộng và củng cố các mối quan hệ đối ngoại và giao lưu kinh tế giữa các nước trên thế giới.

1.5 - Phát triển du lịch nội địa không những sử dụng triệt để công suất của cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo đảm cho nhân dân địa phương sử dụng các dịch vụ của cơ sở kinh doanh du lịch, huy động đồng tiền nhàn rỗi trong nhân dân mà nó còn là một trong những hình thức tái sản xuất sức lao động của con người, là phương tiện quan trọng giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống đấu tranh của dân tộc lòng yêu nước và niềm tin vào xã hội mới.

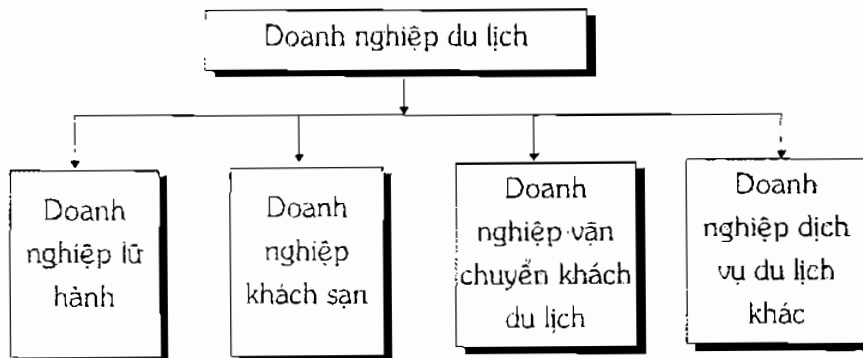
1.6 - Bên cạnh những hiệu quả to lớn về kinh tế - xã hội, cần phải phòng ngừa và khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực do hoạt động du lịch gây ra. Đó là việc ô nhiễm môi trường thiên nhiên và xã hội như phá hoại cảnh quan, làm suy thoái thuần phong mỹ tục, lây lan dịch bệnh, truyền nhiễm sida... Thậm chí, trên thực tế không ít người lợi dụng du lịch để tiến hành các hoạt động phi pháp như buôn lậu, buôn hàng quốc cấm, nhập cảnh trái phép, thực hiện các hoạt động tình báo, phá hoại v.v...

2. Các loại hình kinh doanh của doanh nghiệp du lịch.

Các doanh nghiệp du lịch là các đơn vị kinh doanh trong ngành du lịch. Dưa theo các chuẩn mực quốc tế, Nhà nước Việt Nam quy định:

- Doanh nghiệp du lịch: là một pháp nhân kinh tế, hạch toán độc lập, hoạt động theo pháp luật và bình đẳng trước pháp luật. Mỗi doanh nghiệp du lịch có tên, bảng hiệu, con dấu và trụ sở được đăng ký tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền do pháp luật quy định. Không được lấy tên quốc gia Việt Nam đặt tên cho doanh nghiệp, hoặc đặt trùng tên với doanh nghiệp du lịch khác để gây ra sự nhầm lẫn trong quan hệ giao dịch. Các doanh nghiệp du lịch được phân theo các loại hình sau:

Sơ đồ 1 : Các loại hình kinh doanh của doanh nghiệp du lịch.



Trong sơ đồ 1 chỉ rõ các doanh nghiệp lữ hành là các doanh nghiệp làm cầu nối với các loại hình kinh doanh du lịch khác. Khách sạn là điều

kiện vật chất cần thiết cho hoạt động du lịch. Doanh nghiệp vận chuyển khách bảo đảm sự di chuyển an toàn, thuận tiện và đúng thời gian dự định của khách. Doanh nghiệp dịch vụ du lịch khác bảo đảm đáp ứng các nhu cầu còn lại cần thiết của khách.

II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN DU LỊCH.

1. Vị trí doanh nghiệp khách sạn:

Các doanh nghiệp khách sạn (DNKS) là các đơn vị kinh doanh của ngành du lịch thông qua cơ sở vật chất của mình là các khách sạn. Khách sạn du lịch là một trong những bộ phận quan trọng trong quá trình khai thác tiềm năng du lịch của một vùng hoặc một đất nước; Ban đầu khách sạn thường chỉ là cơ sở kinh doanh các dịch vụ lưu trú. Do yêu cầu của khách ngày càng gia tăng, đồng thời những nhà kinh doanh khách sạn muốn mở rộng phạm vi kinh doanh của mình cho nên khách sạn chẳng những kinh doanh các dịch vụ về lưu trú, mà còn kinh doanh các dịch vụ phục vụ ăn uống và một số dịch vụ bổ sung khác vừa đa dạng, vừa phong phú.

Bảng 4. Cơ cấu chi tiêu của khách du lịch trong các nước xung quanh Việt Nam. (trong 3 năm 1991 - 1993)

Đơn vị: %

Số TT	Cơ cấu chi tiêu		Ăn uống	Vận chuyển nội địa	Tham quan	Giải trí và mua hàng
	Tên nước	Ngủ				
1	Singapore	22.3	13.3	5.1	6.1	55.8
2	Hồng Kông	30.2	10.8	-	8.0	51.0
3	Thái Lan	23.4	15.1	13.3	9.4	38.8
4	Trung Quốc	22.5	9.5	11.3	31.3	25.4
5	Indônêxia	30.8	17.4	4.6	9.6	23.6

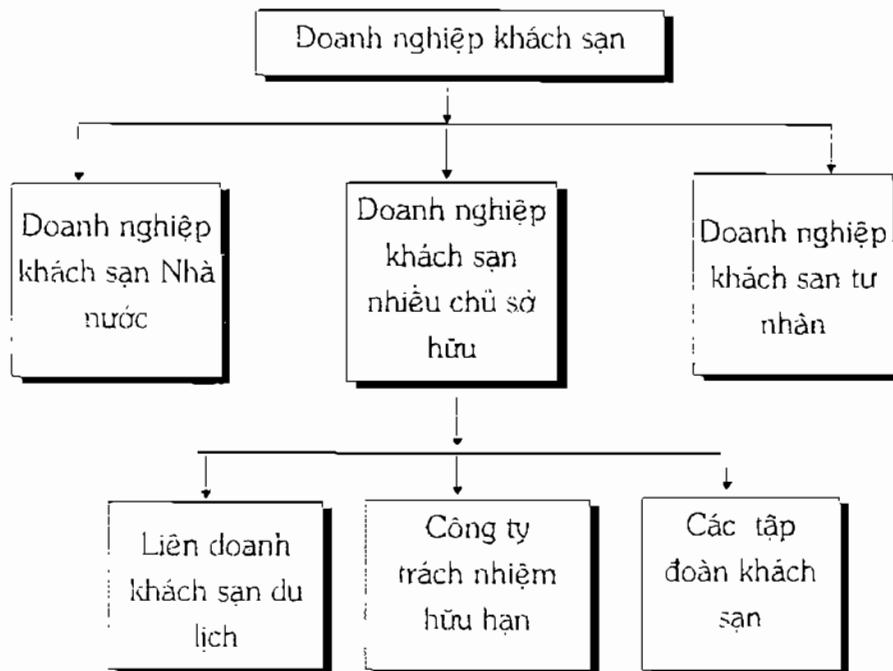
Nguồn: OMT

Qua bảng 4 ta có thể thấy rõ tỷ lệ % thu do doanh nghiệp khách sạn đưa lại là hết sức to lớn.

2. Các loại hình doanh nghiệp khách sạn:

Các doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn du lịch bao gồm nhiều loại hình khác nhau, nếu lấy tiêu thức chủ sở hữu thì bao gồm 3 loại chủ yếu.

Sơ đồ 2: Các loại hình doanh nghiệp khách sạn



Ở nước ta, theo quan điểm đổi mới với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu nên các loại hình doanh nghiệp khách sạn cũng rất đa dạng, bao gồm các doanh nghiệp Nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân, các công ty trách nhiệm hữu hạn, các nhà khách của các cơ quan Nhà nước có tham gia các hoạt động kinh doanh khách sạn du lịch; các hình thức tập đoàn mới đang ở giai đoạn cân nhắc và xem xét.

3. Môi trường hoạt động của doanh nghiệp khách sạn:

Trong hoạt động kinh doanh của mình, các doanh nghiệp khách sạn phải tìm cách thích ứng với các môi trường như: Môi trường quốc tế, môi

trường xã hội, môi trường pháp lý, môi trường kinh tế... nếu không hoạt động kinh doanh sẽ bị thua lỗ.

4. Kinh nghiệm của một số nước trong kinh doanh và phát triển doanh nghiệp khách sạn.

Luận án đề cập một số kinh nghiệm tiêu biểu của các nước : Pháp, Mỹ, Australia, Thái Lan, Singapore.

III. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP DU LỊCH NỘI CHUNG VÀ DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN NỘI RIÊNG:

1. Quan điểm phát triển du lịch của Đảng ta trong cơ chế thị trường.

Ngành du lịch Việt Nam thành lập ngày 9/7/1960 nhưng do đất nước có chiến tranh và sự phát triển của nền kinh tế còn thấp, cơ sở hạ tầng yếu kém nên chậm phát triển. Cùng với sự đổi mới của đất nước, du lịch nước ta bắt đầu có bước chuyển đổi để thực hiện quan điểm của Đảng đã nêu ra trong Đại hội VI là phải "Nhanh chóng khai thác các điều kiện thuận lợi của đất nước để mở mang du lịch bằng vốn trong nước và hợp tác với nước ngoài". "Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000" đã đề ra yêu cầu: "phát triển nhiều hình thức dịch vụ thu ngoại tệ, nhất là hoạt động du lịch".

Ngày 22/6/1993 Chính phủ ra Nghị quyết 45/CP, ghi rõ "...Du lịch là một ngành kinh tế mang tính chất tổng hợp có tác dụng tích cực thực hiện chính sách mở cửa; thúc đẩy sự đổi mới và phát triển của nhiều ngành kinh tế khác, tạo công ăn việc làm, mở rộng giao lưu văn hóa và xã hội giữa các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài, tạo điều kiện tăng cường tình hữu nghị, hòa bình và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc".

Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XI đã viết: "... Ngành Du lịch đang đứng trước nhu cầu lớn của khách nước ngoài và nhân dân trong nước, đồng thời có nhiều thuận lợi rất lớn để phát triển: cơ sở

khách hàng, vốn đầu tư có thể thu hồi nhanh với tỷ suất sinh lời cao, chưa kể những lợi thế về điều kiện thiên nhiên, cảnh quan, di sản văn hóa, lịch sử. Tuy đã đạt tốc độ tăng trưởng cao, nhưng ngành Du lịch vẫn đuối tầm so với yêu cầu và nhiệm vụ. Tình trạng thiếu khách sạn, không có chỗ cho khách quốc tế ngay tại Hà Nội cần được khắc phục sớm”

Ngày 14 tháng 10 năm 1994 Ban bí thư Trung ương Đảng CSVN đã ra chỉ thị số 46 - CT/TW về lãnh đạo đổi mới và phát triển du lịch trong tình hình mới.

Trong tình hình mới, để phát triển du lịch, cần nắm vững những quan điểm: Phát triển du lịch là một hướng chiến lược quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước nhằm góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Hoạt động du lịch phải đồng thời đạt hiệu quả cao trên nhiều mặt kinh tế chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và nhân phẩm con người Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa thế giới, góp phần thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

2. Kết quả một năm sau khi thành lập lại Tổng cục du lịch.

Tổng cục Du lịch thành lập lại ngày 22/6/1993, được Đảng và Chính phủ quan tâm, nhận thức của các cấp, các ngành về du lịch đã chuyển biến, đất nước đang trong giai đoạn đổi mới ổn định và phát triển, quan hệ đối ngoại được mở rộng, ngành du lịch đã tự đổi mới mình và phát triển, bước đầu đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhưng hiện nay, du lịch nước ta đang ở mức thấp so với du lịch các nước trong khu vực. Xu thế thời đại và đòi hỏi của công cuộc đổi mới đất nước đặt ra yêu cầu bức xúc phải đổi mới phát triển du lịch với tốc độ cao hơn, toàn diện hơn.

Chương II

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trong chương này, luận án tập trung nghiên cứu 3 nội dung :

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN

1. Cơ sở vật chất kỹ thuật:

Đây là một yếu kém của ngành du lịch nói chung, của du lịch Hà Nội nói riêng đang được từng bước khắc phục.

1.1 Thực trạng cơ sở khách sạn.

Theo số liệu điều tra tháng 6 năm 1993 ở Thủ đô Hà Nội có 86 khách sạn và 39 nhà khách ngoài ra còn có 300 nhà cho người nước ngoài thuê. Trong số 86 khách sạn, thì các ngành trung ương quản lý 15 khách sạn, địa phương quản lý 26 khách sạn, tư nhân quản lý 40 khách sạn, liên doanh và hợp tác đầu tư với nước ngoài quản lý 5 khách sạn.

Qui mô các khách sạn phần lớn là loại vừa và nhỏ, mặt bằng hẹp, không đủ tiêu chuẩn để xếp hạng cao vì thiếu diện tích phục vụ. Chủ yếu chỉ có phòng ngủ. Số khách sạn có quy mô trên 100 phòng rất ít như: Thăng Lợi, Thống nhất Métropole, Hoàng Long, Hòa Bình, còn phần lớn là các khách sạn có quy mô nhỏ dưới 100 phòng.

Bảng 5: Số lượng phòng phục vụ khách ở các khách sạn, nhà hàng của Hà Nội (năm 1992 - 1993)

	Năm 1992		Năm 1993	
	Tổng số	Đạt tiêu chuẩn quốc tế	Tổng số	Đạt tiêu chuẩn quốc tế
Tổng số	3.978	1.955	4.515	2.662
Trung ương quản lý	2.302	1.200	2.468	1.415
Địa phương quản lý	1.200	529	1.300	800
Tư nhân quản lý	250	0	400	100
Liên doanh quản lý	226	226	347	347

Đơn vị: Phòng.

Nguồn: Đề tài khảo sát của UBKH Hà nội tháng 12/1993.

1.2 Tình hình thu hút vốn.

Từ năm 1990 đến nay, do hiệu quả của kinh doanh du lịch khách sạn đã được khẳng định nên đã thu hút rất nhiều loại nguồn vốn từ các khu vực khác nhau, nhưng nói chung vẫn ở mức độ hạn chế chỉ có mức doanh thu ngoại tệ xấp xỉ như 102 phòng của khách sạn Thống Nhất Metropole (9.5 triệu USD mỗi năm).

1.3 Về hợp tác và đầu tư với nước ngoài.

Tính đến nay, Hà Nội có tổng cộng 34 dự án đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực khách sạn - du lịch và dịch vụ. Không tính 9 dự án đã bị giải thể, còn 25 dự án vẫn đang hoạt động, tất cả đều dưới hình thức liên doanh đầu tư.

Bảng 6: Cơ cấu vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch và khách sạn Hà Nội giai đoạn 1988 - 1993.

Tỷ lệ % vốn đầu tư nước ngoài	1988-1992	1993	1988-1993	1993
Vào du lịch khách sạn	39.24	60.76	44.83	48.23
Vào ngành khác			55.17	51.77

Nguồn: Tư liệu TCDL.

Bảng 7: Tình hình đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực khách sạn - du lịch tại Thủ đô Hà Nội (Từ năm 1988 - 1993)

Năm	Tổng số dự án đã cấp phép	Số dự án đã bị rút phép	Số dự án đang hoạt động	Tốc độ tăng số dự án	Tổng vốn đầu tư (USD)
1988	0	0	0	-	
1989	5	4	1	-	47.800.000
1990	3	2	1	100%	100.000
1991	6	2	4	400%	63.630.000
1992	9	1	8	200%	64.196.138
1993	11	0	11	137,5%	272.089.987
Tổng	34	9	25		447.816.125

Nguồn: Báo cáo của SCCI năm 1994.

Rõ ràng vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực khách sạn - du lịch có xu hướng ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn trong cơ cấu vốn đầu tư nước ngoài vào các ngành tại Hà Nội.

1.4 Về lao động:

Tổng số lao động trực tiếp trong kinh doanh du lịch của Hà Nội đến tháng 9 năm 1993 là 5700 người trong đó số người đã qua đào tạo là 1000 người (chiếm tỷ lệ là 14%), bình quân 1 lao động tạo ra được mức doanh thu trong năm 1992 là 54,2 triệu đồng Việt Nam; và năm 1993 là 59,7 triệu đồng Việt Nam (tăng bình quân 10,1% năm). Bình quân phục vụ cho mỗi phòng của khách sạn là 1,06 lao động, cho mỗi phòng ở nhà khách là 0,92 lao động. Nói chung, do chất lượng khách sạn còn thấp nên thu nhập chưa cao.

2. Kết quả kinh doanh:

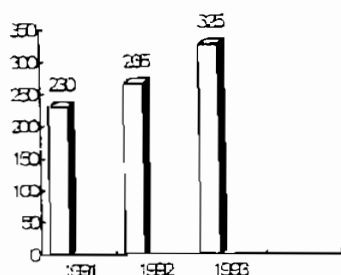
Chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực vươn lên của các ngành hữu quan đã tạo những điều kiện thuận lợi cho ngành Du lịch đặc biệt là ngành khách sạn phát triển. Số lượng khách nước ngoài vào Việt Nam nói chung và vào Hà Nội nói riêng ngày càng tăng.

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch Hà Nội giai đoạn 1991 - 1993.

	Đơn vị tính	Năm 1991	Năm 1992	Năm 1993	93/92
1. Lượng khách được phục vụ	1000 lượt khách	230	265	325	122
Trong đó:					
+ Khách quốc tế	-	160	200	250	125
+ Khách nội địa	-	70	65	75	115
2. Doanh số thực hiện	Tỷ đồng	230	300	380	126
Trong đó: ngoại tệ	Tr. USD	10	17,4	22	126
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	32,1	48,2	62	128,6
+ Quốc doanh	-	31,94	41,6	45	108
+ Liên doanh	-	0	5,3	12	226
+ Tư nhân	-	0,16	1,3	5	384,6

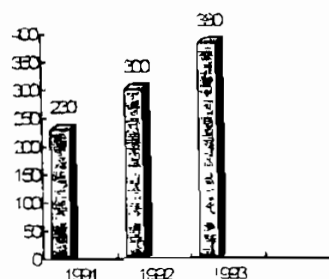
Nguồn: Đề tài khảo sát của UBKH Hà nội tháng 12/1993.

Lượng khách (1000 lượt khách)



Biểu đồ 2

Doanh số, tỷ đồng Việt Nam



Biểu đồ 3

II. THỰC TRẠNG CƠ CHẾ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN

1. Tác động của cơ chế quản lý tập trung, quan liêu bao cấp.

Ngành du lịch nói chung và các doanh nghiệp khách sạn nói riêng chịu sự tác động của cơ chế quản lý kinh tế chung của Nhà nước ở từng giai đoạn - trong điều kiện nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp - mà đặc trưng cơ bản trong hoạt động của các doanh nghiệp khách sạn là hoạt động không có tính chất kinh doanh và được Nhà nước bao cấp hoàn toàn. Tiếp đó luận án đi sâu phân tích từng mặt của cơ chế quản lý trong giai đoạn đó.

2- Những đổi mới bước đầu về cơ chế quản lý của DNKS trong những năm đầu chuyển sang kinh tế thị trường.

Từ sau Đại hội lần thứ VI, đất nước bước vào giai đoạn phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Cùng với các doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau, các DNKS đã từng bước chuyển từ hạch toán thu chi sang hạch toán kinh doanh, và đã đạt được các thành tựu đáng kể.

III. NHỮNG TỒN TẠI TRONG PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

1. Về cơ sở vật chất kỹ thuật

Hiện nay, với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, lượng khách quốc tế đến Việt nam ngày một tăng, trong khi đó du lịch Hà nội còn rất thiếu buồng, giường và các khu vui chơi giải trí cho khách quốc tế. Các trang thiết bị trong khách sạn không đồng bộ, nhiều khách sạn bố trí khu ăn, nghỉ, vui chơi không hợp lý gây phiền hà cho khách. Điều đặc biệt đáng quan tâm là cơ sở lưu trú rất mất cân đối giữa cung và cầu và phân bố không đều về địa lý.

Sản phẩm du lịch vẫn còn nghèo, chất lượng dịch vụ chưa cao, các khu du lịch, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh chưa được đầu tư đúng mức, nhiều hiện tượng tiêu cực xã hội đã làm giảm sức hấp dẫn và làm mất khả năng lưu chân khách. Tại Hà nội, tình trạng thiếu hụt của các phong khách sạn, nhất là các phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế còn là vấn đề bức xúc.

Qua số cầu và cung, ta có:

$$\text{Hệ số cung ứng khách sạn tại Hà Nội} = \frac{\text{Số cung}}{\text{Số cầu}} \times 100$$

Năm 1992: hệ số cung ứng chỉ đạt 79% (713.575/927.500)

Năm 1993: hệ số cung ứng đạt 85% (971.630/1.134.000)

2. Hệ thống quản lý nhà nước đối với các loại hình khách sạn:

Hiện đang còn tồn tại rất nhiều vấn đề : Về hệ thống quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các doanh nghiệp khách sạn; đặc biệt giữa ba loại hình : khách sạn nhà nước, nhà khách của các cơ quan và các khách sạn mini tư nhân.

3. Hiệu quả và phương thức liên doanh xây dựng khách sạn ở Hà nội còn nhiều vấn đề tồn đọng.

Biểu hiện ở giá thành xây cất quá đắt, thời hạn xây dựng kéo dài, có nhiều khó khăn trong xây dựng đặc biệt về vấn đề di chuyển dân cư. Trong

các liên doanh hợp tác đầu tư xây dựng khách sạn tại Việt nam nói chung và tại Hà nội nói riêng, cũng có những điều qua thua thiệt, đối với nước ngoài mà ta cần xem xét lại.

4. Sự phối hợp hoạt động và kinh doanh giữa các bộ phận còn thiếu chặt chẽ.

Kinh doanh khách sạn muốn phát triển, phụ thuộc vào nhiều hoạt động trước và sau nó : như thủ tục ngoại giao, việc đưa khách vào, lữ hành, vận chuyển, tổ chức tham quan du lịch, danh lam thắng cảnh, cách cư xử của nhân dân địa phương. Đây là những vấn đề cần xử lý tốt trong giai đoạn tới.

5. Cơ chế quản lý các doanh nghiệp khách sạn :

Tuy đã có một số đổi mới về cơ chế quản lý thích ứng với nền kinh tế thị trường nhưng nhìn chung cơ chế quản lý doanh nghiệp khách sạn vẫn còn một số hạn chế :

5.1. Những tồn tại về công tác cán bộ và công tác cán bộ quản lý .

Năng lực và trình độ của cán bộ quản lý ở các doanh nghiệp khách sạn còn nhiều hạn chế.

Việc qui hoạch cán bộ đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chưa được các doanh nghiệp khách sạn chú ý đúng mức, việc kèm cặp bồi dưỡng rất hạn chế, những người được bổ nhiệm không phải là người do cơ sở đào tạo nên, người được đào tạo bồi dưỡng không được chấp nhận bổ nhiệm. Việc áp dụng các qui chế chế đối với cán bộ công nhân viên trong các doanh nghiệp khách sạn còn tùy tiện nhiều qui chế đề ra không thực tế và chưa khuyến khích được cán bộ công nhân viên làm việc có năng suất chất lượng và hiệu quả.

5.2. Những tồn tại trong công tác tổ chức quản lý :

- Nhà nước chưa có Luật du lịch, những văn bản dưới luật, những giải pháp đồng bộ, đầy đủ để các doanh nghiệp khách sạn kinh doanh có hiệu quả.

- Chưa có quy chế riêng cho các doanh nghiệp khách sạn. Trên thực tế các khách sạn chưa thực hiện đăng ký doanh nghiệp độc lập, chưa có cách thức quản lý thống nhất, do vậy mỗi doanh nghiệp khách sạn làm theo một cách riêng của mình.

Đối với các khách sạn thuộc Công ty Du lịch Hà Nội, mọi hoạt động kinh doanh, tổ chức quản lý đều do công ty điều hành, thực chất các khách sạn ở đây chỉ là một đơn vị cơ sở. Bị động rất nhiều về khách, về vốn, về con người...

- Mô hình tổ chức quản lý các DNKS phù hợp với cơ chế mới chưa được định hình một cách rõ nét. Phần lớn mô hình doanh nghiệp khách sạn trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn mang đặc thù của cơ chế cũ. Bộ máy biên chế tổ chức cồng kềnh, có nhiều tầng lớp trung gian, làm cho hiệu lực của các quyết định không cao.

- Nhiều thành phần kinh tế tham gia kinh doanh khách sạn, cùng trên một địa bàn, nhưng thiếu sự quản lý thống nhất và thực chất là quản lý không chặt chẽ .v.v...

- Pháp luật và các chính sách trong kinh doanh không được thực hiện thống nhất, chỉ xét riêng chính sách tài chính cho thấy : 1). Doanh nghiệp khách sạn trong ngành du lịch phải nộp thuế với tỉ lệ cao. 2). Doanh nghiệp khách sạn khác thì không phải nộp thuế hoặc nộp với tỷ lệ thấp hơn nhiều về khấu hao vốn cố định, thuế doanh thu, thuế lợi tức....

- Về chính sách thuế : Hệ thống thuế của ta đã được cải cách nhưng đến nay vẫn còn những hạn chế ảnh hưởng tới việc nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của ngành kinh doanh du lịch và khách sạn.

Chương III

MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN VÀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Luận án đề cập tới 3 nội dung chính :

I. DU BẢO HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HÀ NỘI NĂM 1995 ĐẾN NĂM 2000.

Sau khi phân tích xu thế phát triển của Thủ đô giai đoạn 1995-2000. Luận án nêu rõ mục tiêu phấn đấu của ngành Du lịch Hà nội đến năm 2000 là trở thành một ngành kinh tế quan trọng để đến năm 2010 sẽ là một ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Đưa mức doanh thu toàn ngành du lịch Hà nội từ mức năm 1992 là 300 tỷ đồng lên mức 2000 đến 2020 tỷ đồng, xấp xỉ gấp 7 lần năm 1992 và đạt mức tăng trưởng bình quân mỗi năm là 27%. Trong đó doanh thu ngoại tệ từ mức 17.4triệu USD năm 1992 lên mức 150 triệu USD gấp 8.6 lần năm 1992. Ngoài ra còn tạo điều kiện nâng mức doanh thu về ngoại tệ toàn xã hội ước từ 100 triệu USD năm 1993 lên 520 triệu USD năm 2000 từ phần chi của khách du lịch quốc tế tại thị trường Việt Nam qua các khâu : lệ phí Visa, hàng không, lệ phí sân bay, thu bán hàng hóa và dịch vụ khác, phấn đấu đến năm 2000 có thể nộp ngân sách là 340 tỷ gấp 5,4 lần năm 1993.

II. NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN.

1. Xác định đúng vị trí của ngành du lịch Hà nội.

Du lịch là một ngành kinh tế có giá trị kinh tế quan trọng đối với nước ta nói chung và đối với thủ đô Hà nội nói riêng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà nội khóa IX (1991) đã xác định cơ cấu kinh tế của Hà nội là : Công nghiệp - Thương mại - Du lịch, dịch vụ - Nông nghiệp.

2. Kiên định quan điểm đổi mới về cơ cấu các thành phần kinh tế :

Trong kinh doanh khách sạn cần thực hiện nhất quán chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần nhằm khai thác triệt để và có hiệu quả mọi tiềm năng về tài nguyên du lịch, kinh tế (nguồn vốn), kỹ thuật, chất xám và

nhân lực để phát triển ngành du lịch nói chung, các hoạt động kinh doanh khách sạn nói riêng.

3. Việc phát triển kinh doanh khách sạn phải nằm trong tổng thể phát triển chung của ngành và thủ đô:

Kinh doanh khách sạn về phương diện ngành là một bộ phận trong ngành du lịch của cả nước, do đó, những định hướng phát triển kinh doanh khách sạn Hà Nội không thể tách khỏi chiến lược phát triển du lịch của cả nước.

4. Mở rộng liên doanh liên kết với nước ngoài, phối hợp liên ngành để phát triển hoạt động khách sạn.

Để giải quyết khó khăn và tình trạng thấp kém về kết cấu hạ tầng của ngành khách sạn nói riêng, ngành du lịch nói chung, cần phát triển nhanh cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển du lịch, thông qua liên doanh liên kết cả trong và ngoài nước.

5. Phát triển kinh doanh khách sạn nhưng phải bảo đảm an toàn cho thủ đô và du khách:

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành (Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ...) cùng với ngành du lịch nghiên cứu qui định cụ thể và quản lý khách sạn theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ... " phải có qui chế phối hợp có hiệu quả vừa tạo sự thoải mái, thuận tiện cho khách du lịch, vừa đảm bảo an ninh trật tự an toàn cho xã hội và cho cả khách"...

6. Đổi mới mô hình tổ chức doanh nghiệp khách sạn :

Chuyển sang cơ chế thị trường đổi mới về tổ chức chính là một giải pháp quan trọng trong đổi mới quản lý các DNKS hiện nay. Các DNKS phải chọn cho mình một mô hình thật tối ưu với yêu cầu là mô hình gọn nhẹ bảo đảm tính hệ thống cao và luôn luôn là một hệ thống mở, năng

đồng thích ứng với cơ chế thị trường. Luận án đề cập mô hình tổ chức DNKS và cơ chế quản lý như sau : (Xem sơ đồ trang sau).

Trong sơ đồ chỉ rõ, việc quản lý khách sạn là do chủ thể quản lý mà đại biểu là giám đốc, tác động lên đôi ngũ con người dưới quyền của mình để chi phối, sử dụng cơ sở vật chất của khách sạn và các tiềm năng khác của khách sạn (cấp nguồn vốn, thông tin, cơ hội...) để đạt đến mục tiêu là làm giàu nhanh cho doanh nghiệp, thông qua khách hàng là người đóng vai trò chi phối khách sạn. Sự quản lý diễn ra trong điều kiện có ràng buộc vĩ mô (của nhà nước, của ngành, của địa phương, của sự cạnh tranh giữa các khách sạn, của sự tác động qua lại giữa các bạn hàng, của thông lệ kinh doanh khách sạn quốc tế...) và sự tác động của xã hội chi phối lên khách sạn (chính sách xã hội, bầu không khí tâm lý xã hội, dư luận xã hội...)

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN VÀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

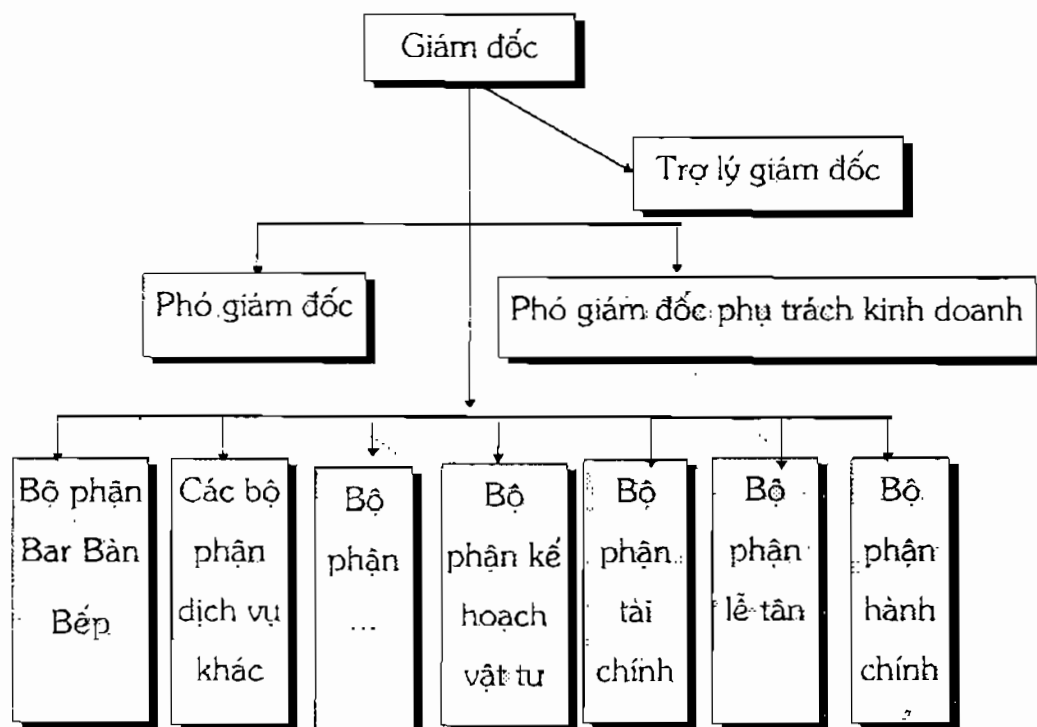
1. Thống nhất quản lý nhà nước và nghiệp vụ đối với các doanh nghiệp khách sạn.

- Phân rõ chức năng quản lý giữa Bộ Văn hóa - Thông tin, Tổng cục Thể dục Thể thao, Tổng cục Du lịch và Bộ Thương mại, để hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh khách sạn, gây tổn hại cho nhà nước và cho các doanh nghiệp khách sạn hoạt động có đăng ký trước nhà nước.

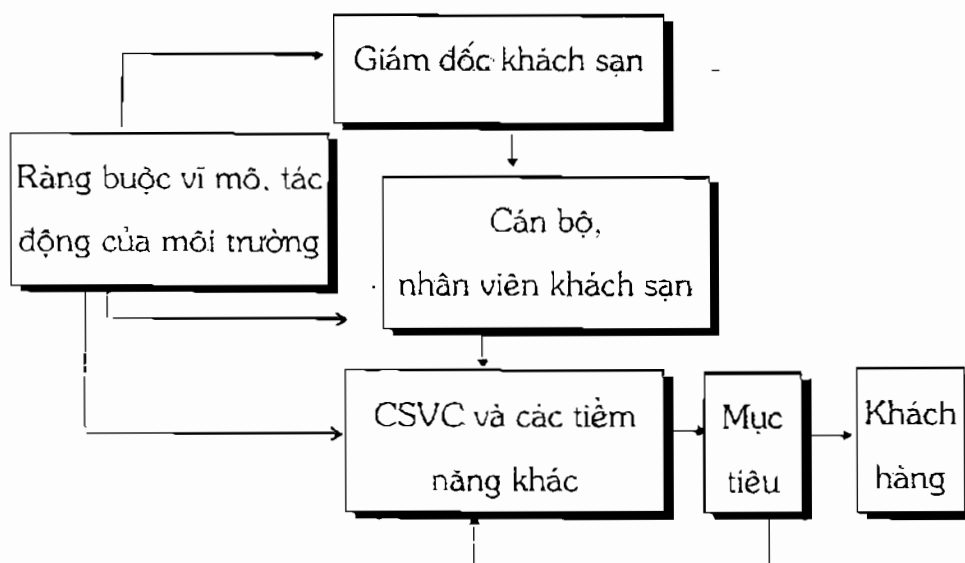
- Phân biệt rõ để tránh có sự nhầm lẫn giữa chức năng quản lý nhà nước của Sở Du lịch Hà Nội, của Tổng cục Du lịch với chức năng kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.

- Nhà nước cần từng bước nghiên cứu để có biểu thuế hợp lý hơn.

Sơ đồ 3 : Dự kiến mô hình tổ chức Doanh nghiệp khách sạn



Sơ đồ 4 : Quản lý khách sạn



- Tăng cường tính pháp chế quản lý vĩ mô của ngành, tránh và xóa bỏ tình trạng có rất nhiều cơ quan Nhà nước cùng tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch.

- Tiêu chuẩn hóa kinh doanh du lịch phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.
- Quy hoạch phát triển du lịch của Hà Nội phù hợp với quy hoạch phát triển chung của thành phố.

2. Phải có chiến lược kinh doanh khách sạn hợp lý cho Hà Nội.

Sở Du lịch Hà Nội cũng như mỗi doanh nghiệp khách sạn cần có chiến lược kinh doanh khách sạn thích hợp và các chiến lược này phải tùy thuộc vào nhau.

3. Mở rộng đầu tư phát triển cho ngành kinh doanh khách sạn và cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch:

Đầu tư là một biện pháp rất quan trọng để nhanh chóng biến tiềm năng thành hiện thực, tạo điều kiện nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của Hà Nội, tạo khả năng cạnh tranh và thu hút khách.

4. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, các bộ chuyên môn, đặc biệt là đội ngũ công tác quản trị doanh nghiệp cho ngành kinh doanh khách sạn.

Thời gian tới, việc đặt chân vào của các tập đoàn khách sạn có một trình độ rất cao về quản lý và kinh doanh khách sạn đối với Việt Nam phải là một cơ hội chuyển giao công nghệ có thể được cụ thể hóa bằng cách thành lập các đơn vị đào tạo ngay tại các khách sạn mới xây dựng hoặc các khách sạn đổi mới.

Cần đa dạng hóa hình thức và phương pháp đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng như cần phải đa phương hóa các mối quan hệ trong đào tạo con người cho ngành kinh doanh khách sạn.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng cáo Du lịch và khách sạn.

Cần có sự hoạch định phát triển mạng thông tin quảng cáo du lịch ở Việt Nam. Phải xác định quảng cáo cho khách sạn du lịch không chỉ là công việc của các nhà kinh doanh khách sạn mà còn là trách nhiệm của các cơ quan quản lý du lịch của cả nước.

6. Thành lập các tập đoàn kinh doanh khách sạn, phát triển hình thức công ty cổ phần trong ngành.

Việc thành lập các tập đoàn kinh doanh khách sạn là cần thiết và bức xúc phải thực hiện. Theo chúng tôi, ngành kinh doanh khách sạn cần có bước thử nghiệm thành lập các tập đoàn mạnh.

7. Đổi mới quản lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khách sạn theo hướng nâng cao tính độc lập tự chủ.

Trên cơ sở phương hướng phát triển của ngành du lịch nói chung và du lịch Hà Nội nói riêng, các DNKS cần chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh, kết hợp giữa định hướng chung và khả năng sáng tạo của từng DNKS để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

8) Cần có một chính sách thống nhất với nhiều phương thức đa dạng nhằm đưa nhanh công nghệ tiên tiến vào quản lý khách sạn đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành du lịch.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ du lịch. Coi trọng nghiên cứu ứng dụng, tiếp nhận có chọn lọc chuyển giao công nghệ của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

KẾT LUẬN

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển kinh doanh khách sạn Hà Nội phải không ngừng tự đổi mới và tiến tới một sự hoàn thiện. Bên cạnh những tiềm năng phong phú đa dạng, độc đáo của mình, thủ đô Hà Nội phải có sự tìm tòi khai thác hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và kinh

doanh du lịch trên địa bàn. Sự chuyển biến của ngành kinh doanh khách sạn Hà Nội trong những năm qua là có nhiều tiến bộ đáng kể, đã xuất hiện khách sạn, công ty kinh doanh năng động, có hiệu quả, có uy tín với khách hàng. Tuy nhiên so với nhu cầu đòi hỏi đặt ra của giai đoạn tới, việc phát triển và quản lý có hiệu quả các doanh nghiệp khách sạn trên địa bàn thủ đô, đòi hỏi ngành kinh doanh khách sạn Hà Nội phải có những tiến bộ vượt bậc mới có thể đáp ứng được sự tồn tại và phát triển của mình.

1. Luận án đã thực hiện được các công việc sau:

Từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn của việc phát triển kinh doanh khách sạn Hà Nội nói riêng, kinh doanh khách sạn và kinh doanh du lịch cả nước nói chung; kết hợp với kinh nghiệm thực tế nước ngoài rút ra những kết luận:

- Kinh doanh khách sạn là một bộ phận chủ chốt của ngành du lịch, một ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta và nhiều nước trên thế giới.
- Tiềm năng du lịch và kinh doanh khách sạn ở nước ta rất lớn nếu có cách khai thác tốt sẽ đem lại giàu có cho đất nước.
- Để đảm bảo thắng lợi cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phải tiếp tục đổi mới kinh doanh du lịch và kinh doanh khách sạn theo đúng đường lối của Đại hội VI và VII của Đảng đã chỉ ra.

2. Luận án đã góp phần giải quyết các vấn đề sau:

- Đã đi sâu phân tích thực trạng về hệ thống kinh doanh du lịch và kinh doanh khách sạn ở Hà Nội những năm vừa qua, khẳng định các thành tựu đã đạt, nêu ra các yêu cầu đổi mới và các tồn tại thiếu sót cần tháo gỡ.
- Đã phân tích kỹ cơ sở lý luận của việc đổi mới kinh doanh khách sạn ở Hà Nội (từ quan điểm chủ trương, đến các biện pháp chính sách quản lý).

3. Những đóng góp của luận án.

- Đã hệ thống hóa những căn cứ lý luận về phát triển và quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch nói chung, các doanh nghiệp khách sạn nói riêng trong điều kiện đổi mới của nước ta.

- Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của các đòi hỏi mới của nền kinh tế thị trường đối với các doanh nghiệp khách sạn.

- Phân tích rõ thực trạng phát triển và quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp khách sạn ở Việt Nam và trên địa bàn thành phố Hà Nội, khẳng định những thành công và những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết.

- Đề xuất một số phương hướng và 8 giải pháp chủ yếu nhằm phát triển và hoàn thiện công tác quản lý kinh doanh ở các doanh nghiệp khách sạn Hà Nội trong giai đoạn tới.

Tác giả cho rằng đây là một đề tài bổ ích và thiết thực, nhưng cũng rất khó khăn phức tạp, phải được thường xuyên đặt ra nghiên cứu và giải quyết.

**NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN
LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ.**

1. Đỗ Anh Thi - Các thành phần kinh tế trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Tạp chí Thông tin khoa học tài chính - số 4/1994.
2. Đỗ Anh Thi - Mấy kinh nghiệm về nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 9/1994.
3. Đỗ Anh Thi - Mở rộng và nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh du lịch trên địa bàn thủ đô Hà Nội. Tạp chí Thông tin kinh tế kế hoạch, số 7/1994.
4. Đỗ Anh Thi - Xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ, du lịch trong cơ chế thị trường - Tạp chí Thông tin kinh tế kế hoạch, số 8/1994.
5. Đỗ Anh Thi - Vài nét về việc huy động vốn của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh hiện nay ở nước ta. Tạp chí Thông tin Khoa học lao động và xã hội, số 5/1994.
6. Đỗ Anh Thi - Vai trò của "công nghiệp" du lịch trong tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Tạp chí Hoạt động khoa học, số 10/1994.
7. Đỗ Anh Thi - (Bút danh Đậu Thị Thi) - Bàn về vấn đề đảm bảo quyền lợi của người lao động trong các liên doanh. Tạp chí Thông tin kinh tế kế hoạch, số 8/1994.
8. Đỗ Anh Thi - Các cấp ủy Đảng với vai trò của công nghiệp du lịch trong tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế. Tạp chí Xây dựng Đảng, số 10/1994.
9. Đỗ Anh Thi - Một vài suy nghĩ về chiến lược tăng trưởng ngành du lịch nước ta. Tạp chí Công nghiệp nhẹ, số 12/1994.